

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Kỳ Tùng và Ông Lê Như Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với:

**** Bị cáo:***

Đoàn Thị Bình Y – sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Khu N, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ văn hóa: 3/12. Con ông **Dương Bình Y** (chết) và bà **Đoàn Thị Mỹ N** – sinh năm 1972; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Người bị hại:*** Ông **Bùi Văn N** – sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Võ Ngọc K** – sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1971. Địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thị xã S, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

3. Chị **Lê Thị Mai T** – sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước với ông Bùi Văn N, sinh năm 1968, trú tại thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên và được ông N mời đến nhà ông N chơi, nên khoảng 10 giờ 00, ngày 23/04/2021, Đoàn Thị Bình Y, ông Bùi Văn N cùng một người bạn của ông N là Nguyễn Văn T cùng tổ chức ăn uống tại nhà ông N. Sau đó, ông T về nhà, ông N đi ngủ.

Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, lợi dụng lúc ông N ngủ, Y lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 78H3-5996 nhãn hiệu Wana có gắn sẵn chìa khoá trên xe dựng trước sân nhà và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 của ông N rồi điều khiển xe mô tô đã lấy trộm chạy về hướng thành phố T tẩu thoát. Sau đó, Y bán điện thoại di động tại một tiệm điện thoại không xác định địa chỉ ở thành phố T được 1.500.000đ và tiêu xài hết. Xe mô tô biển số 78H3-5996 khi chạy đến xã P, thành phố T hết xăng nên Y bỏ xe lại địa điểm này.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 22/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Xe mô tô biển số 78H3-5996, nhãn hiệu Wana, màu xanh trị giá: 3.150.000đ. Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu đen trị giá: 2.871.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 6.021.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 78H3-5996, số máy 52FMH33A002768, số khung CH013CR002768.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTA ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đoàn Thị Bình Y về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà lao động nuôi con.

Người bị hại vắng mặt có lời khai tại hồ sơ: không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đoàn Thị Bình Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 xe mô tô biển số 78H3-5996, số máy 52FMH33A002768, số khung CH013CR002768 cho ông Bùi Văn N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Đối với hành vi của người đàn ông không xác định được nhân thân được Đoàn Thị Bình Y tự nguyện giao cầu vào giữa tháng 7 năm 2012 tại thành phố B, tỉnh

Đồng Nai thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An đã chuyển nguồn tin tội phạm cho Công an cảnh sát điều tra công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai giải quyết thuộc thẩm quyền.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm hiện trường, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: vào hồi 10 giờ 00, ngày 23/4/2021 tại nhà ông Bùi Văn N ở thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên, Đoàn Thị Bình Y đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là điện thoại di động và xe mô tô của ông N. Hành vi bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Với hành vi của bị cáo như vậy nên bị cáo phải nhận mức án tương xứng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là nữ, nhất thời phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này không có lần phạm tội nào khác. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử bị cáo mức án trong khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đối với hành vi của người đàn ông không xác định được nhân thân được Đoàn Thị Bình Y tự nguyện giao cấu vào giữa tháng 7 năm 2012 tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An đã chuyển nguồn tin tội phạm

cho Công an cảnh sát điều tra công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai giải quyết thuộc thẩm quyền.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra ông Bùi Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng Ông N vắng mặt không có lời trình bày nếu có yêu cầu bị cáo bồi thường thì khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Bùi Văn N 01 xe mô tô biển số 78H3-5996, số máy 52FMH33A002768, số khung CH013CR002768 cho ông Bùi Văn N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Bình Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo **09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Đoàn Thị Bình Y cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông N có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự: Trả lại cho ông Bùi Văn N 01 xe mô tô biển số 78H3-5996, số máy 52FMH33A002768, số khung CH013CR002768 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Đoàn Thị Bình Y phải chịu 200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tuy An;
- CA huyện Tuy An;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Án Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Xuân Hương